

XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA ĐÔ THỊ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ ĐỨC

Tóm tắt

Phát triển đô thị là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Ở Việt Nam, quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh, mạnh trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Điều đó đã tạo nên những biến đổi lớn trong đời sống văn hóa của cư dân đô thị trên cả phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Với tư cách là một thành tố quan trọng của đô thị, mỗi bước phát triển của đời sống văn hóa chính là sự phát triển của đời sống xã hội nói chung. Sự tác động và ảnh hưởng của văn hoá đến quá trình phát triển là rất lớn, do đó việc xây dựng một đời sống văn hóa lành mạnh luôn có ý nghĩa tích cực cho sự phát triển bền vững của đô thị và quốc gia.

Từ khóa: Đời sống văn hóa, đô thị, đô thị hóa, hội nhập, hội nhập quốc tế

Abstract

Urban development has always been the driving force for socio-economic development. In Vietnam, the process of urbanization is happening fast and strongly in the trend of international integration. This has made great changes in the cultural life of urban residents in both positive and negative aspects. As an important element of the urban, each grade of development of cultural life is the development of social life in general. The impact and influence of culture on the development process is great so building a healthy cultural life always has positive meaning for the sustainable development of the urban and the country.

Keywords: Cultural life, urban, urbanization, integration, international integration

1. Đặt vấn đề

Đô thị hóa là quá trình tập trung dân số, hình thành nhanh chóng các điểm dân cư trên cơ sở phát triển sản xuất và đời sống, từ đó kéo theo sự thay đổi của xã hội, văn hóa... Trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, đô thị hóa luôn là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội. Quá trình đô thị hóa nói chung là kết quả của các hoàn cảnh kinh

tế, chính trị, xã hội rất khác nhau. Ở Việt Nam, đô thị thường hiện diện như là những trung tâm chính trị, văn hóa và luôn có mối quan hệ mật thiết với nông thôn trên nhiều phương diện, không chỉ ở các hoạt động kinh tế, quan hệ dân cư mà cả ở đời sống văn hóa (các nếp sinh hoạt, ăn mặc, ứng xử...).

Sau 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986 – 2016), các đô thị ở Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc. Năm 1990, các đô thị Việt

Nam bắt đầu phát triển, lúc đó cả nước mới có khoảng 500 đô thị. “Năm 1999 cả nước có 629 đô thị, đến nay có 772 đô thị, trong đó có 2 đô thị đặc biệt, 15 đô thị loại I, 14 đô thị loại II, 47 đô thị loại III, 64 đô thị loại IV và 630 đô thị loại V” (1). Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn là quốc gia có tỉ lệ đô thị thấp. Phần lớn các đô thị thuộc loại vừa và nhỏ, còn yếu kém về mặt không gian - vật chất. Kết cấu hạ tầng đô thị chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của đô thị văn minh, hiện đại cũng như nhu cầu thiết yếu của người dân. Tình trạng đô thị hóa nhanh dẫn đến sự mất cân bằng môi trường sinh thái, xã hội. Các giá trị văn hóa nông thôn vẫn còn phát huy mạnh ở đô thị, cùng với đó là những ảnh hưởng từ bên ngoài trong quá trình hội nhập đã và đang tạo ra sự pha trộn phức tạp về văn hóa, làm nảy sinh nhiều vấn đề, gây khó khăn cho quản lý văn hóa đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

2. Đời sống văn hóa và đời sống văn hóa đô thị

2.1. Đời sống văn hóa

Chúng ta đều biết rằng, văn hoá là những sáng tạo thể hiện dấu ấn phát triển của một đất nước, một thời đại. Dân tộc nào, xã hội nào cũng có các thể chế kinh tế, chính trị; các phong tục, tập quán; cách thức tổ chức đời sống xã hội; cùng các nhu cầu: lao động, ăn, mặc, ở, sáng tạo và hưởng thụ nghệ thuật... Tổ chức thực hiện những điều đó ra sao? Mức độ và cách thức thỏa mãn những nhu cầu đó như thế nào? Về các vấn đề này, mỗi quốc gia lại có những cách thức riêng, tạo nên đời sống xã hội, đời sống văn hóa khác nhau.

Đời sống xã hội bao gồm cả đời sống kinh tế, đời sống chính trị, đời sống văn hóa (của cá nhân, gia đình và cộng đồng). Bất cứ hành vi sống nào cũng là biểu hiện của văn hoá, cho nên, có thể nói, các hoạt động sống của con người khi hướng tới mục đích thỏa mãn nhu cầu tinh thần, hoàn thiện nhân cách thì

tạo nên đời sống văn hóa. Vì thế, nói tới đời sống văn hoá là nói đến *những hoạt động văn hóa* như: sáng tạo và biểu diễn nghệ thuật; thực hành giáo dục nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng nhân cách; hoạt động thông tin và truyền thông; thực hành hệ thống phong tục, tập quán v.v...

Như vậy, đời sống văn hoá là một bộ phận của đời sống xã hội, phản ánh nhu cầu văn hoá của xã hội. Nhu cầu của xã hội có hai loại cơ bản: nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Nhu cầu vật chất nhằm đảm bảo sự sống, nhu cầu tinh thần hướng tới hình thành một nhân cách văn hoá. Sự phân biệt này cũng chỉ có ý nghĩa tương đối vì thực chất, nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần thường thống nhất với nhau trong hoạt động sống của con người. Nhu cầu văn hoá thể hiện chất lượng sống của con người nhằm hướng tới cái đúng, cái tốt và cái đẹp trong cả lĩnh vực hoạt động vật chất và tinh thần.

Hoạt động văn hoá là một bộ phận của hoạt động xã hội nhằm tạo ra các thành tựu văn hoá để vừa thỏa mãn nhu cầu về văn hoá, vừa hướng con người tới các giá trị của cái đúng, cái tốt và cái đẹp, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Hoạt động văn hoá bao gồm quá trình sáng tạo, sản xuất, bảo quản, phổ biến và tiêu dùng các sản phẩm văn hoá. Các sản phẩm văn hoá khác với các sản phẩm vật chất thông thường ở chỗ, nó mang giá trị và ý nghĩa tinh thần, độc đáo, không lặp lại, có khả năng nâng cao nhận thức và tình cảm, góp phần bồi dưỡng tâm hồn và trí tuệ, nhân cách và bản lĩnh cho con người.

Sản phẩm văn hoá bao gồm hai loại: Sản phẩm văn hoá vật thể và phi vật thể. Sản phẩm văn hoá vật thể là loại sản phẩm văn hoá tồn tại hữu hình dưới dạng vật thể như các công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa; các di tích lịch sử văn hoá, di tích khảo cổ học; cổ vật, bảo vật v.v... Sản phẩm văn hoá phi vật thể là loại

sản phẩm văn hoá không hiện hữu một cách cố định mà tồn tại dưới dạng các quan niệm về giá trị và chuẩn mực xã hội, được ghi nhận và lưu truyền trong ký ức của con người. Đó là các loại hình như huyền thoại, lễ hội, tín ngưỡng, nghệ thuật trình diễn (vũ điệu, âm nhạc, trò chơi...)... cùng các *giá trị tinh thần* như chủ nghĩa yêu nước, truyền thống nhân đạo, ý thức cộng đồng, tinh thần khoan dung, đề cao nghĩa tình, đạo lý, lạc quan yêu đời... và các *phẩm chất người* như lương tâm, danh dự, trách nhiệm...

Các sản phẩm văn hoá vật thể và phi vật thể là cơ sở để tạo nên *môi trường văn hoá*, liên kết sức mạnh của các nhóm xã hội và các thế hệ, tạo nên sức sống của dân tộc trong cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đồng thời, chính môi trường văn hoá đã nuôi dưỡng và hình thành các thế hệ tiếp nối nhau để phát triển đất nước. Môi trường văn hoá là thiên nhiên thứ hai nuôi dưỡng và phát triển nhân cách con người. Các sản phẩm văn hoá tác động đến cộng đồng thông qua môi trường văn hoá, đó là các thiết chế văn hoá - xã hội như gia đình, trường học, trung tâm văn hoá, thư viện, cơ quan thông tin đại chúng... Vì thế có thể nói, môi trường văn hoá chính là phần trọng yếu trong việc chuyển tải các giá trị văn hoá đến cộng đồng, tạo nên đời sống văn hoá của cộng đồng.

Tóm lại, *đời sống văn hoá là toàn thể các hoạt động sống của con người nhằm thoả mãn nhu cầu văn hoá, hướng con người đến các giá trị chân, thiện, mỹ, hình thành con người nhân văn. Đời sống văn hoá bao gồm các sản phẩm văn hoá và cách thức, hình thức hoạt động văn hoá nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo của con người trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Đó cũng là quá trình thấu nhận các giá trị văn hoá vì sự phát triển của con người và cộng đồng. Đời sống văn hoá ở ngay trong cuộc sống hàng ngày, trong mỗi*

con người, mỗi gia đình và cộng đồng với những biểu hiện cụ thể trong lao động sản xuất, trong thực hành tín ngưỡng, lễ hội, trong ứng xử, trong lối sống, nếp sống...

2.2. Đời sống văn hóa đô thị

Văn hóa đô thị được hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động và tương tác xã hội của người dân đô thị. Văn hóa đô thị và đời sống văn hóa đô thị do đó có thể hiểu một cách khái quát là quá trình thay đổi cách thức hoạt động và quan hệ văn hóa của người dân đô thị, nhờ đó có thể dẫn đến việc hình thành, phát triển và tạo ra cấu trúc văn hóa mới theo thời gian và những cấp độ khác nhau. Đô thị hóa đòi hỏi con người phải chuyển động theo tốc độ chuyển động của nó. Tức là khi, một nơi nào đó đã đô thị hóa, đã trở thành đô thị thì nơi ấy đòi hỏi một đời sống văn hóa khác với đời sống văn hóa khi chưa trở thành đô thị.

Như trên đã nói, đặc điểm đô thị Việt Nam là sự gắn kết mật thiết hai chiều với nông thôn từ dân cư đến kinh tế và văn hóa. Vì thế, ở Việt Nam, "Văn hóa đô thị có thể nói là một thể phức hợp giữa văn hóa bác học (hàn lâm, chuyên nghiệp), văn hóa dân gian và văn hóa đại chúng. Tại đô thị, tập trung các cơ quan văn hóa chuyên nghiệp, giới trí thức, vì thế văn hóa bác học phát triển (khoa học, giáo dục, văn học, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn,...). Đô thị tập trung các cộng đồng dân cư khác nhau nên mỗi cộng đồng dân cư lại có văn hóa dân gian của mình. Tại đô thị, do tính giao lưu văn hóa cao, sống động và với sự tập trung của phương tiện thông tin đại chúng nên văn hóa đám đông (đại chúng) cũng phát triển" (4, tr.28). Cơ sở thúc đẩy sự hình thành văn hóa đô thị cũng như đời sống văn hóa đô thị nằm ở quá trình biến đổi của các nhân tố tư tưởng, kinh tế, khoa học kỹ thuật dưới tác động của sự giao lưu, tiếp xúc văn hóa trong và ngoài nước, sự phát triển dân số về quy mô, cơ cấu và chất lượng, cùng sự phát triển các thiết chế xã hội - văn hóa...

Kết cấu đời sống xã hội và quan hệ cư trú, ứng xử khiến cho đời sống văn hóa đô thị có sự khác biệt so với nông thôn. Nếu quan hệ cư trú - ứng xử ở nông thôn theo kết cấu gia đình - họ mạc - xóm giềng - làng xã - xã hội thì ở đô thị, quan hệ này theo kết cấu giản lược hơn: gia đình - xóm giềng - xã hội. Điều đó có nghĩa là người thành thị khi bước chân ra khỏi nhà, đã hòa mình với xã hội rồi. Nếu môi trường thiên nhiên, sinh thái ở nông thôn là sự giao hòa giữa nhà - vườn - cổng làng - cánh đồng thì ở đô thị là: nhà - ngõ - phố - nơi làm việc. Ở nông thôn, mỗi gia đình có thể tự túc được lương thực, thực phẩm, còn ở thành phố, con người phải phụ thuộc vào dịch vụ. Nhu cầu tiêu dùng của người đô thị thường đa dạng hơn. Vì vậy, dịch vụ công không thể thiếu đối với cư dân đô thị. Đây có thể được xem như là một nét văn hóa rất riêng biệt của đô thị. Kết cấu đời sống xã hội và điều kiện phát triển ở đô thị tạo nên tính mở của văn hóa, khiến đời sống văn hoá đô thị có tính cơ động và biến đổi cao. Trong môi trường giao lưu nhiều và đa dạng hơn hẳn nông thôn, đô thị hiển nhiên là nơi dễ bị tác động và cũng dễ tác động đến các khu vực nông thôn. Văn hóa ứng xử của người đô thị có phần thiên về quan hệ trên cơ sở luật pháp và thị trường nhiều hơn, người đô thị sống sòng phẳng và có vẻ "lạnh lùng" hơn. Sự phân hóa theo nghề nghiệp, thu nhập (giàu nghèo) nhanh chóng dẫn đến sự phân hóa về tư tưởng, đạo đức, lối sống..., thúc đẩy sự phân tầng trong đời sống văn hóa.

Đặc trưng nổi bật của văn hóa đô thị là tính phức hợp và tính biến đổi cao. Đời sống văn hóa đô thị có mối quan hệ hữu cơ với sự phát triển chung của kinh tế xã hội đô thị, nó bị tác động, chi phối, ảnh hưởng của nền tảng kinh tế - xã hội này. Vì thế, tùy thuộc vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội mà các phương thức sinh hoạt văn hóa và những biểu hiện của nó cũng có sự phát triển tương ứng. Sự biến đổi của đời sống văn hóa đô thị là một

diễn trình thường thấy trong các đô thị hiện đại. Ở đó, biến đổi văn hóa thường chuyển từ trạng thái thuần nhất - đơn giản sang trạng thái không thuần nhất - phức tạp để đạt đến tính năng động ở một trình độ biểu hiện cao hơn. Đặc biệt, trong khung cảnh hội nhập hiện nay, tính cơ động và biến đổi không chỉ hình thành như một sản phẩm tự nhiên mà còn là nhu cầu sinh tồn và phát triển của đô thị. Thực tế đã chứng minh rằng: mỗi đổi thay đến với một đất nước bao giờ cũng bắt đầu từ đô thị. Từ sự thay đổi kinh tế, các sản phẩm văn hóa cũng thay đổi theo. Chính tính mở và điều kiện giao lưu, tiếp xúc đã làm cho văn hoá đô thị có trình độ văn minh cao hơn so với văn hóa nông thôn. Văn minh là trình độ đạt được trong sự phát triển của văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của loài người theo từng thời đại. Nói đến văn minh, thông thường chúng ta nghĩ đến những gì vượt trội (đi trước), mẫu mực... Với cả hai nghĩa đó, văn hoá đô thị trong mỗi thời đại đều là nơi trưng bày những gì hiện đại, mới mẻ, tiêu biểu, mẫu mực... cho mỗi quốc gia. Đó luôn là cái đích mà các vùng khác vươn tới. Tuy nhiên, nói đô thị có tính văn minh, không có nghĩa là mọi việc ở đây đều tốt đẹp. Trong sự đi trước, vượt trội của đô thị có cả văn hoá và cả phản văn hoá.

3. Hội nhập quốc tế và những ảnh hưởng của nó đến đời sống văn hóa đô thị Việt Nam

Hội nhập quốc tế là quá trình phát triển tất yếu và đã trở thành một xu thế lớn của thế giới hiện đại. Hội nhập quốc tế diễn ra trên rất nhiều lĩnh vực, làm biến đổi sâu sắc, toàn diện các mối quan hệ kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học, công nghệ, môi trường sinh thái... của toàn thế giới. Đồng thời, hội nhập cũng là một quá trình phức tạp đầy mâu thuẫn, chứa đựng cả mặt tích cực và tiêu cực, cả thời cơ và thách thức cho tất cả các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Trước hết, hội nhập tạo cơ hội cho phát triển kinh tế qua việc tự do hoá thương mại, thu hút

đầu tư, chuyển giao công nghệ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng thị trường... Tuy nhiên, hội nhập cũng tạo ra nguy cơ phá hủy môi trường sinh thái, biến các quốc gia chậm phát triển trở thành bãi chứa rác thải công nghiệp. Đồng thời, với ưu thế vượt trội về tiềm lực tài chính và khoa học công nghệ, các nước lớn có điều kiện áp đặt về kinh tế, thao túng chính trị, an ninh quốc gia, tạo nguy cơ lệ thuộc cho các nước kém phát triển.

Đối với Việt Nam, hội nhập cho chúng ta cơ hội để tiếp thu công nghệ, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý tiên tiến trên thế giới, tham gia vào sự phân công và hợp tác lao động trên toàn cầu, khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, phát triển nguồn nhân lực lao động có trình độ học vấn, kỹ thuật cao, phát triển nền kinh tế tri thức... Bên cạnh những thuận lợi, chúng ta cũng đang đứng trước những thách thức như: khả năng quản lý kém, sức cạnh tranh yếu dẫn đến dễ bị lệ thuộc; bất bình đẳng về thu nhập dẫn đến chênh lệch giàu nghèo; tham nhũng làm cho các giá trị đảo lộn; tội phạm, tệ nạn... đe dọa an sinh xã hội v.v... Sự thâm nhập một cách tràn lan các sản phẩm hàng hóa nước ngoài, một mặt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của con người nhưng mặt khác, nó kích thích tâm lý sùng ngoại. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến sản xuất nội địa, các ngành nghề truyền thống mà nguy hiểm hơn, còn tác động tiêu cực tới tâm lý, những giá trị tinh thần, lối sống, đời sống văn hóa của chúng ta.

Những biến đổi của kinh tế, xã hội ấy cùng với quá trình đô thị hóa tăng tốc có tác động đa chiều đến đời sống văn hóa ở các đô thị Việt Nam. Bản chất của quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị ở Việt Nam hiện nay đang nằm trong giai đoạn quá độ: biến đổi văn hóa từ nông thôn sang đô thị với những đặc trưng tiêu biểu như đa dạng hóa, phức tạp hóa, hiện đại hóa..., trong đó chứa đựng nhiều yếu tố tích cực nhưng cũng không ít những tiêu cực, trái chiều.

Trước hết, đô thị hóa đang làm thay đổi tập quán sản xuất, kinh doanh theo hướng công nghiệp hóa, đa thành phần, đa dạng dịch vụ vận hành trong cơ chế thị trường. Điều đó dẫn đến sự thay đổi trong thế giới quan, nhân sinh quan, tình cảm và tâm lý của người dân đô thị. Người dân đang dần dần khắc phục tác phong sản xuất nhỏ, trì trệ, luộm thuộm, manh mún để hình thành tác phong công nghiệp, xây dựng ý thức chấp hành pháp luật, ý thức công dân và ý thức cá nhân. Thái độ lao động có những thay đổi tích cực: năng động tìm kiếm việc làm để có thu nhập cao, có việc làm phù hợp với năng lực, không trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước. Thái độ ứng xử cũng có sự thay đổi theo hướng hiện đại, đó là sự thông cảm, sẻ chia và tôn trọng tự do cá nhân, sống và làm việc theo pháp luật. Người dân đô thị đang dần cải thiện tính ích kỷ, tự ti của người nông dân, vượt qua các hủ tục lạc hậu trong tổ chức đời sống... Điều khác biệt lớn nhất là sự hình thành nhân cách công dân với đặc trưng khẳng định cái "tôi", cái cá nhân nhiều hơn và ít bị chi phối bởi cộng đồng.

Sự biến đổi của văn hóa sản xuất, kinh doanh đang thúc đẩy nhanh quá trình dân chủ trong lĩnh vực văn hóa, xác lập ngày càng đầy đủ hơn các quyền và nghĩa vụ của người dân, của các nhóm cư dân đô thị trong sáng tạo, phát huy, bảo tồn và hưởng thụ văn hóa. Với mức sống được cải thiện, người dân đô thị ngày càng đa dạng hóa nhu cầu tiêu dùng, chú trọng đến chất lượng các loại hình dịch vụ văn hóa, có nhiều lựa chọn cách thức hưởng thụ giá trị văn hóa. Chính đặc điểm này đã thúc đẩy sự đổi mới, đa dạng hóa văn hóa, làm tăng mức độ giao lưu, nhu cầu thông tin và các dịch vụ công cộng...

Tuy nhiên, trong đời sống văn hóa cũng nảy sinh những tiêu cực như sự thối lậu và lưu hành các loại hình văn hóa độc hại (qua sách báo, băng đĩa, sự phát triển thái quá của một

số loại hình dịch vụ văn hóa nhạy cảm như karaoke, vũ trường, internet...). Tình trạng văn hóa nghe nhìn, mạng xã hội phát triển mạnh khiến văn hóa đọc, viết đang bị mai một là một ví dụ tiêu biểu về phong cách sống của cư dân đô thị hiện đại... Đáng lo ngại nhất là sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, thực dụng, khiến cho nhiều mối quan hệ chỉ được giải quyết thông qua giá trị của đồng tiền, kể cả quan hệ ruột thịt trong gia đình. Một bộ phận cư dân đô thị sống lạnh lùng, quá coi trọng giá trị đồng tiền, tôn sùng vật chất, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống...

4. Quản lý, xây dựng đời sống văn hóa đô thị lành mạnh

Văn hóa là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần của xã hội, luôn can thiệp vào quá trình xã hội thông qua sự tiếp nhận, đánh giá của chủ thể (cá nhân hoặc cộng đồng). Nhân tố văn hoá tác động đến quá trình phát triển thường trở nên tiềm ẩn, tinh tế và có sức sống lâu bền. Với tư cách là một thành tố quan trọng của đô thị, mỗi bước phát triển của đời sống văn hóa chính là sự phát triển của đời sống xã hội nói chung. Ảnh hưởng của văn hoá đến quá trình hình thành nhân cách và phát triển con người là rất lớn. Do đó, việc xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh luôn có ý nghĩa tích cực trong sự phát triển bền vững của đô thị.

Sau đây là một số giải pháp cho việc xây dựng đời sống văn hóa đô thị lành mạnh ở Việt Nam hiện nay:

- Ở tầm vĩ mô, các cơ quan quản lý trước hết cần tiếp tục điều chỉnh *quy hoạch tổng thể* phát triển các đô thị sao cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến phát triển bền vững. Trong quá trình phát triển đô thị, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, các công trình kiến trúc và danh lam thắng cảnh cần được coi trọng. Việc xây dựng và hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị cần được khẩn

trương thực hiện để đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân.

- Phải *xây dựng và kiện toàn các thiết chế văn hóa* nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đô thị tiếp xúc và hưởng thụ văn hóa. Thiết chế văn hóa cần được hiểu một cách đầy đủ nhất: bao gồm cả cơ sở vật chất và thể chế vận hành như hệ thống tổ chức, các quy định, nguyên tắc, văn bản pháp luật... về quản lý văn hóa. Trong điều kiện hiện nay, cần đẩy mạnh xã hội hóa việc xây dựng và quản lý các thiết chế văn hóa để người dân tích cực tham gia và cũng để phục vụ tối ưu cho nhu cầu văn hóa của họ.

- *Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cung và cầu trong lĩnh vực văn hoá* cũng như định hướng thông tin văn hoá là vấn đề cấp bách đang đặt ra đối với các nhà quản lý văn hoá. Phát triển kinh tế hàng hóa là một trong những điều kiện để tạo ra sản phẩm văn hóa nhiều hơn, phong phú hơn, đáp ứng cao hơn nhu cầu xã hội. Khi hình thành các ngành công nghiệp văn hóa vận hành theo cơ chế thị trường thì thị trường sẽ là động lực của sự phát triển văn hóa: thị trường sẽ trở thành biểu đồ xác định nhu cầu văn hóa đa dạng của con người, từ đó dẫn dắt các nhà sản xuất, kinh doanh tìm mọi cách để đáp ứng nhu cầu đa dạng ấy. Thị trường văn hóa đô thị cần được bắt đầu từ việc đưa ra những sản phẩm văn hóa giải trí phù hợp. Do đó cần mở rộng thời lượng cũng như đa dạng hoá các nội dung, hình thức đối với các chương trình văn hoá nghệ thuật tại các đài phát thanh, truyền hình, cơ quan báo chí, nhà xuất bản. Cần tăng cường các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và nghệ thuật quần chúng, làm cho khối lượng và chất lượng các sản phẩm văn hoá tăng nhanh, đáp ứng thị hiếu của công chúng hiện nay.

- Bên cạnh việc ưu tiên đầu tư cho các hoạt động văn hóa ở đô thị, nhà nước cần *nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa* để phòng chống các biểu hiện, các hành vi phi văn hóa, chống sự

xâm nhập của các hình thức văn hóa không phù hợp với truyền thống dân tộc, bài trừ tệ nạn xã hội. Nhà nước cần hoàn thiện, hệ thống lại các văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa (các văn bản này hiện đang phân tán dưới dạng các quy định). Thực tế cho thấy có những sản phẩm văn hóa độc hại, khêu gợi bản năng với thị hiếu thấp kém được truyền thụ qua internet, băng đĩa, sách báo, tranh ảnh lậu; qua các chương trình vui chơi giải trí thiếu lành mạnh tại các vũ trường, quán bar..., từ đó ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa. Việc để cho các tác phẩm văn hoá nghệ thuật mang tư tưởng độc hại được ấn hành trong nước và truyền bá rộng rãi trong công chúng, trách nhiệm trước hết thuộc về các nhà quản lý văn hoá. Việc thẩm định chất lượng qua loa, cấp giấy phép xuất bản ồ ạt, quản lý lỏng lẻo nguồn nhập cảnh sản phẩm văn hoá... là những nguyên nhân trực tiếp gây nên các hiện tượng xấu trong đời sống văn hóa đô thị. Do đó các cơ quan quản lý văn hoá cần quản lý tốt hơn việc kinh doanh xuất bản phẩm, các dịch vụ văn hoá nhằm hạn chế tối đa những tác động của sản phẩm phản văn hoá đến đời sống tinh thần của người dân.

Trong quá trình quản lý, ngành văn hoá phải kết hợp với các bộ, ngành liên quan như công an, thuế vụ, hải quan để kiểm soát các sản phẩm văn hoá nhập lậu và lưu thông trên thị trường. Đối với hành vi vi phạm trong việc kinh doanh dịch vụ văn hoá, cần xử lý nghiêm khắc hơn. Để công tác thanh kiểm tra có hiệu quả, cần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý văn hoá, đặc biệt là đội ngũ thanh tra văn hoá tại các địa phương. Vụ pháp chế thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần có sự trao đổi thường xuyên với các sở văn hoá, các hãng kinh doanh văn hoá để nắm bắt được tình hình thực tế, kịp thời chỉnh lý, bổ sung và cho ra đời các văn bản dưới luật nhằm hướng dẫn quản lý văn hoá với những thông tin cập nhật và phù hợp nhất.

Quản lý tốt thị trường văn hoá là góp phần đắc lực vào việc tạo môi trường văn hoá tốt, hướng con người đến với những giá trị chân, thiện, mỹ, hình thành đời sống văn hoá đô thị lành mạnh, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của đất nước.

N.T.Đ

(Viện Văn hóa, Trường ĐHVH HN)

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Lan Anh (2014), *Thực trạng đô thị hóa, phát triển đô thị & những yêu cầu cần đổi mới tại Việt Nam*, Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, số 70, tr.13-17.
2. Phạm Duy Đức (2008), *Những thách thức của văn hoá Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb. Văn hoá Thông tin & Viện Văn hoá, Hà Nội.
3. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 445/QĐ-TTg, ngày 7/4/2009 về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050*.
4. Nguyễn Thanh Tuấn (2006), *Biến đổi văn hóa đô thị Việt Nam hiện nay*, Nxb. Văn hóa Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 2 - 12 - 2015

Ngày phản biện, đánh giá: 10 - 12 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2017